

Bản án số: 121/2017/HSPT  
Ngày: 21/11/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**  
***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lưu Thị Mỹ Hương;

- *Các Thẩm phán:* Ông Trần Văn Luông;  
Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Lê Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*  
Ông Trần Văn Cơ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 155/2017/HSPT ngày 11 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Lê Văn Đ. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2017/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B.

Bị cáo có kháng cáo: **Lê Văn Đ**, sinh năm 1966 tại tỉnh Tây Ninh; hộ khẩu thường trú: Tổ 13, khu phố X, phường H, thị xã L, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Lái xe thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; con ông Lê Văn T và bà Điền Thị N (đã chết); có vợ là Mai Thị M và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/12/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 22 tháng về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo Bản án số 130/HSST ngày 24/12/2013; bị cáo tại ngoại; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn Đ có giấy phép lái xe hạng C, số 700978000177 có giá trị đến ngày 06/10/2019. Đ làm nghề lái xe thuê cho bà Phạm Thị O, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 1037A, tổ 15, khu phố 9, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 03 giờ ngày 09/02/2017, Lê Văn Đ điều khiển xe ô tô tải Biển số 61C-118.05 lưu thông trên đường Quốc lộ 13 theo hướng từ thị xã E, tỉnh Bình Dương đến huyện C, tỉnh Bình Phước. Khi đến đoạn đường thuộc ấp S, xã U,

huyện B, tỉnh Bình Dương, Đ điều khiển xe ô tô tải chạy trên làn đường dành cho xe ô tô con nên xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 53PC-0243 do bà Nguyễn Thị Ngọc H điều khiển đang chuyển hướng từ lề trái sang lề phải theo hướng đi của Đ gây ra tai nạn làm bà H tử vong tại chỗ.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 09/02/2017 của Công an huyện B, tỉnh Bình Dương thể hiện: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, mặt đường được trải nhựa, tầm nhìn lái xe không bị che khuất, chiều rộng mặt đường là 10,9m, chia làm 03 làn đường. Làn đường xe mô tô rộng 3,2m, làn đường xe ô tô tải rộng 3,8m, làn đường xe ô tô con rộng 3,9m.

Sau khi xảy ra tai nạn, xe mô tô để lại vết cày dài 7,1m kết thúc tại góc chân trước, điểm đầu vết cày đo vào lề phải theo hướng từ thị xã E, tỉnh Bình Dương đến huyện C, tỉnh Bình Phước để làm chuẩn là 8,3m, điểm đầu vết cày đo vào dải phân cách là 2,6m.

Xe mô tô ngã nghiêng bên trái nằm trên làn đường xe ô tô con, đầu xe quay vào dải phân cách, từ trục trước đo vào lề phải là 9,5m, trục sau đo vào lề phải là 8,5m, từ trục trước đến vết máu của nạn nhân là 6,5m, từ trục sau đến vết máu của nạn nhân là 6,1m.

Hiện trường để lại vết máu của nạn nhân nằm trên làn đường xe ô tô con, vết máu của nạn nhân dài 1,75m, từ vết máu đo vào lề phải là 9,6m, từ vết máu đến nạn nhân là 1,9m.

Nạn nhân chết nằm tại hiện trường, trên làn đường xe ô tô con, đầu quay vào dải phân cách, từ đầu nạn nhân đo vào lề phải là 9,9m, từ chân phải nạn nhân đo vào lề phải là 8,7m. Từ đầu nạn nhân đến mảnh nhựa vỡ của xe ô tô tải là 7,6m.

Xe ô tô tải để lại một mảnh nhựa trên đường, từ mảnh nhựa đo vào lề phải là 10,1m, đo đến gương chiếu hậu của xe ô tô tải là 23,3m.

Xe ô tô tải để lại trên đường gọng gương chiếu hậu đo vào lề phải là 10,5m, từ gọng gương chiếu hậu đo đến trục sau bên trái xe ô tô tải là 157,2m.

Sau khi xảy ra tai nạn xe ô tô tải đậu trên làn đường xe mô tô, đầu xe quay về hướng huyện C, tỉnh Bình Phước. Từ trục trước bên phải xe ô tô tải đo vào lề phải là 0,6m, từ trục sau bên phải đo vào lề phải là 0,6m, từ trục sau bên trái đo vào lề phải là 2,4m, từ trục sau bên trái đo vào lề phải là 2,4m.

Theo Biên bản khám nghiệm xe ô tô tải, biển số 61C-118.05 ngày 09/02/2017 của Công an huyện B, tỉnh Bình Dương thể hiện: Gãy gương chiếu hậu bên trái, từ vị trí gãy đo xuống mặt đường là 1,38m; vỡ nhựa ốp đèn trước bên trái dài 0,9m, rộng 0,4m, từ vị trí vỡ được đo xuống mặt đường là 1,9m; vỡ đèn chiếu sáng trước bên trái, từ vị trí vỡ được đo xuống mặt đường là 0,9m; móp thùng cánh cửa bên trái ở vị trí góc dưới bên trái của cánh cửa và vỡ đèn tín hiệu trên cánh cửa bên trái. Từ vị trí móp thùng và vỡ đèn tín hiệu đo xuống mặt đường là 0,8m; sây sát góc cẳng trước bên trái phía dưới, chiếu hướng từ trước về sau, từ vị trí sây sát đo xuống mặt đường là 0,73m.

Theo Biên bản khám nghiệm xe mô tô, biển số 53PC-0243 ngày 09/02/2017 của Công an huyện B, tỉnh Bình Dương thể hiện: Cong móp ống xả chiếu hướng từ phải qua trái, từ điểm móp đo xuống mặt đường là 0,1m; cong gãy phuộc sau bên phải chiếu hướng từ sau về trước, từ vị trí gãy được đo xuống mặt đường là 0,42m; vỡ cốc xe bên phải, từ vị trí vỡ đo xuống mặt đường là 0,42m; cong cần khởi động máy của xe chiếu hướng từ sau về trước; vỡ toàn bộ lóc máy bên phải, từ vị trí vỡ đo xuống mặt đường là 0,25m; gãy rơi bộ, từ vị trí gãy đo xuống mặt đường là 0,38m; cong 02 phuộc trước chiếu hướng từ sau về trước, từ vị trí cong đo xuống mặt đường là 0,52m; xì hơi lốp xe trước, gãy cam bánh xe trước va chạm với mặt đường; bung vỡ đồng hồ đo tốc độ; vỡ đèn chiếu sáng phía trước; sây sát gác chân trước bên trái; sây sát đầu tay cầm bên trái.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe ô tô tải biển số 61C-118.05; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 1032086; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm số 002871224; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1032086; 01 Giấy phép lái xe số 700978000177; 01 xe mô tô biển số 53PC - 0243; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe số A1261464.

Ngày 09/02/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Bình Dương ra Quyết định trưng cầu giám định số: 30/QĐ-CQĐT-ĐTTH trưng cầu Bác sĩ pháp y Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương giám định nguyên nhân tử vong của người bị hại Nguyễn Thị Ngọc H.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 110/PC54-GDPY ngày 16/02/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyễn Thị Ngọc H gãy 1/3 giữa xương cánh tay phải, sây sát rách da, tụ máu đùi, khoeo, gãy xương cẳng chân làm 03 đoạn; bầm tụ máu dưới da vùng chằm, mang tai phải; vỡ xương hộp sọ vùng chằm, mang tai phải diện rộng; mô não dập, máu, dịch, tổ chức não thoát ra ngoài theo vết vỡ. Nguyên nhân chết của Nguyễn Thị Ngọc H là do đa chấn thương, chấn thương sọ não, dập vỡ xương hộp sọ.

Ngày 06/3/2017, ông Huỳnh Thái T là người đại diện cho chủ xe ô tô tải biển số 61C-118.05 bồi thường cho ông Trần Đình H là người đại diện cho gia đình người bị hại số tiền 135.000.000 đồng. Trong đó bao gồm tiền chi phí mai táng và sửa chữa xe mô tô biển số 53PC-0243.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm xe ô tô biển số 61C-118.05, biên bản khám nghiệm xe mô tô biển số 53PC-0243 ngày 09/02/2017 của Công an huyện B, tỉnh Bình Dương và kết luận giám định pháp y tử thi của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 43/2017/HSST ngày 28/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện B đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 12/9/2017, bị cáo Lê Văn Đ làm đơn kháng cáo xin hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và cho rằng, bị cáo tuổi cao, là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo thất nghiệp, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm xác định tội danh, điều luật và tuyên xử hình phạt đối với bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1, Điều 202 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đ thừa nhận hành vi phạm tội, lỗi gây tai nạn là do bị cáo đã không đi đúng phần đường quy định, Tòa án sơ thẩm áp dụng xử phạt bị cáo 08 (tám) tháng tù là có căn cứ. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 03 giờ ngày 09/02/2017, tại đoạn đường Quốc lộ 13 thuộc ấp S, xã U, huyện B, tỉnh Bình Dương. Bị cáo Lê Văn Đ điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-118.05 theo hướng từ thị xã E, tỉnh Bình Dương đến huyện C, tỉnh Bình Phước chạy trên làn đường dành cho xe ô tô con nên xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 53PC-0243 do bà Nguyễn Thị Ngọc H điều khiển, đang chuyển hướng từ lề trái sang lề phải theo hướng đi của bị cáo Lê Văn Đ. Hành vi của bị cáo Lê Văn Đ đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 13 Luật Giao thông đường bộ, bị cáo đã gây ra hậu quả nghiêm trọng làm người bị hại Nguyễn Thị Ngọc H chết tại chỗ. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nội dung Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2017/HSST ngày 28/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm cùng các chứng cứ điều tra có tại hồ sơ. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Văn Đ về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm hại đến an toàn trật tự giao thông công cộng. Bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thiếu ý thức khi tham gia giao thông và gây ra cái chết thương tâm cho người bị hại, đồng thời gây ra mất mát, đau thương, tổn thất tinh thần cho gia đình người bị hại. Lỗi gây tai nạn là hoàn toàn do bị cáo. Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, mức độ lỗi, hậu quả xảy ra, tình hình tai nạn giao thông xảy ra tại địa phương, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 08 (tám) tháng tù là không nặng đã có cân nhắc xem xét đến các tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự, về nhân thân của bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường khắc phục hậu quả, gia đình người bị hại có đơn xin bãi nại giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được các tình tiết xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

[4] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Văn Đ phải nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn Đ; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2017/HSST ngày 28/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện B:

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 08 (tám) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2/ Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/ Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn Đ phải nộp 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- |                                 |   |
|---------------------------------|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương;        | 1 |
| - TAND huyện B;                 | 2 |
| - VKSND huyện B;                | 1 |
| - Chi cục THADS huyện B;        | 1 |
| - Phòng PV27 - Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Công an huyện B;              | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;   | 1 |
| - Bị cáo;                       | 1 |
| - Lưu: HSVA, Tòa HS.            | 2 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lưu Thị Mỹ Hương**